

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Thào A T (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 01/01/1992, tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 3/12; con ông Thào A T, sinh năm 1969; con bà Cháng Thị N (Đã chết); Bị cáo có vợ là Phàng Thị S, sinh năm 1993 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2024, tạm giam từ ngày 30/6/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Thào A T:** Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phàng Thị S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản N, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người phiên dịch cho chị Phàng Thị S:** Anh Thào A V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Thào A T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng cuối năm 2022, Thào A T đang làm nương thuê bên Lào có quen biết một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, giới thiệu tên là Hờ A P, nhà ở tỉnh Xiêng Khoảng, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đến tháng 9/2023 T trở về Việt Nam. Khoảng tháng 2/2024, P gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Tú nói P có 02 bánh ma túy Heroine muốn bán, nếu Tú bán được P sẽ trả công cho Tú 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đến tháng 5/2024, Tú đi chơi ở bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp và quen một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, giới thiệu tên là Thào A H, nhà ở bản C, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 01 tuần sau, Hồng gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy Heroine, Tú nói cho Hồng biết có người bạn bên Lào có Heroine bán, sau đó T gọi điện cho P hỏi mua nợ 02 bánh Heroine, giá 150.000.000 đồng/01 bánh, T gọi điện thoại thông báo cho Hồng đã có 02 bánh Heroine bán, giá 150.000.000 đồng/01 bánh, Hồng đồng ý mua, Tú gọi điện thoại lại cho P hẹn gặp nhau tại khu vực biên giới Việt – Lào, sau đó Tú đi bộ theo đường rừng về hướng cột mốc số 17, biên giới Việt – Lào, khoảng 07 giờ đồng hồ thì Tú gặp P, P đưa cho T 02 bánh ma túy Heroine vỏ màu xanh được đựng trong túi nilon màu đỏ, P hẹn T bán xong Heroine thì mang tiền đến trả cho P. Tú nhận 02 bánh Heroine để lên giá để đồ trước yên xe máy điều khiển xe máy đi về nhà, về đến nhà T giấu 02 bánh Heroine vào trong tủ đựng quần áo của gia đình, còn túi nilon màu đỏ bên ngoài thì Tú đốt đi. Đến chiều ngày 23/6/2024, T gọi điện thoại cho Hồng hẹn thời gian địa điểm mua bán Heroine tại bản N, xã M, huyện M. Khoảng 05 giờ ngày 24/6/2024, Tú lấy 02 bánh Heroine cho vào 01 túi nilon màu trắng, lấy áo mưa nilon màu tím cuốn phía ngoài, đặt lên trên giá để đồ trước yên xe máy, T điều khiển chiếc xe máy đi đến khu vực bản N, xã M thì gặp H một mình đang đứng chờ, T dừng xe lấy 02 bánh Heroine đưa cho H. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày khi T và H đang trao đổi mua bán ma túy thì tổ công tác của Công an huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Thào A T 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 695,41 gam, lợi dụng sơ hở Hồng đã bỏ chạy thoát.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 24/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 1146/KL-KTHS ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Thào A T có khối lượng 695,41 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSĐB-P1 ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Thào A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Thào A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xử phạt bị cáo Thào A T 20 (Hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 693,46 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 27003893; các lớp nilon, giấy chống ẩm, áo mưa nilon màu tím.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, đã cũ qua sử dụng.

+ ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27S1-119.23.

- Trả lại cho chị Phàng Thị S: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27S1-119.23.

*** Về án phí:** Bị cáo Thào A T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo không ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phàng Thị S trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27S1-119.23 là tài sản chung của hai vợ

chồng, nguồn gốc số tiền mua xe là tiền gia đình làm nông nghiệp, lao động tích cóp được để mua. Khi chồng chỉ lấy xe máy đi mua bán trái phép chất ma túy thì chị không biết, nay chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại, phục vụ cho sinh hoạt chung của gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Thào A T đã khai và công nhận: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 24/6/2024, Thào A T đã bị Tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Điện Biên phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi mua bán 695,41 gam Heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 81/CT-VKSĐB-P1 ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Bị cáo mua bán 695,41 gam Heroine nhằm mục đích kiếm lời, hành vi này của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Thào A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... 4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

... b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11... có khối lượng 100 gam trở lên”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 4 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo Thào A T phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên xã H, huyện S, tỉnh Lai Châu, được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2006, bị cáo cùng bố mẹ chuyển đến sinh sống, làm ăn tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Năm 2009, kết hôn cùng chị Phàng Thị S, sinh sống làm ăn tại bản N, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào A T không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tú nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền chi dùng cá nhân; bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 693,46 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định; các lớp nilon, giấy chống ẩm, áo mưa nilon màu tím; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 27003893, chủ xe Thào A T, biển số đăng ký 27S1-119.23 là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã cũ qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α , màu xanh bạc, biển kiểm soát 27S1-119.23; đây là tài sản chung của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn

nhân, khi bị cáo lấy xe máy để đi mua bán ma túy không nói cho vợ là Phàng Thị S biết nên theo quy định của pháp luật cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho chị Phàng Thị S (vợ bị cáo Thào A T) 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Thào A T, Thào A H là người đã mua 02 bánh Heroine của Tú, qua kết quả điều tra, xác định: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu không có người nào có họ, tên là Thào A H, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hồ A P là người đã bán 02 bánh Heroine cho Tú, là người quốc tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Do bị cáo Thào A T không biết rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Thào A T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A T.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thào A T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phàng Thị S được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thào A T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 693,46 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định; các lớp nilon, giấy chống ẩm, áo mưa nilon màu tím; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 27003893, chủ xe Thào A T, biển số đăng ký 27S1-119.23, do Công an huyện M cấp ngày 03/10/2023.

- **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave @ (trên thực tế tem dán trên xe là Wave α); Loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³; màu sơn: Xanh bạc; Dung tích xi lanh: 109,1 cm³; Biển kiểm soát 27S1-119.23; Số khung: RLHJA3923PY449157; Số máy: JA39E-3070214; xe cũ đã qua sử dụng, trong cốp không có tài sản gì, kèm theo chìa khóa xe.

- **Trả lại cho chị Phàng Thị S:** $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave @ (trên thực tế tem dán trên xe là Wave α); Loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³; màu sơn: Xanh bạc; Dung tích xi lanh: 109,1 cm³; Biển kiểm soát 27S1-119.23; số khung: RLHJA3923PY449157; Số máy: JA39E-3070214; xe cũ đã qua sử dụng, trong cốp không có tài sản gì, kèm theo chìa khóa xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên lập ngày 07/10/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương